

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Điều 142, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về Thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2016 và thay thế Quyết định số 76/2006/QĐ-UBND ngày 28/09/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Bãi bỏ nội dung Đề án “một cửa liên thông” trong việc cấp Giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai được phê duyệt tại Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 02/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án cơ chế một cửa liên thông trong việc cấp Giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và Đề án một cửa liên thông trong việc giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức trong nước và cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giao thông

vận tải, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Đ/c CVP và các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTTH, KTTH, NL, NC, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH
Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý hoạt động khoáng sản, bảo vệ tài nguyên và khoáng sản chưa khai thác và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; những nội dung không nêu tại quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của quy định này bao gồm:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương II
**THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KHOÁNG SẢN**

Mục 1

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 36, Điều 37, Khoản 1 Điều 75, Điều 81, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 82 của Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác khoáng sản về những vi phạm và thời hạn để khắc phục khi các tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e, Khoản 2 Điều 42; các điểm a, b, c, d, đ, e và g, Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010.

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản sau khi được phê duyệt, ban hành.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức đấu giá theo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì tính toán, tổ chức thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền.

5. Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, khoáng sản tại khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

6. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

7. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề.

Phối hợp với cơ quan thuế trong việc đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác tại từng mỏ do đơn vị khai thác khai báo, nộp thuế được cơ quan thuế chuyển sang với dữ liệu đã có tại cơ quan tài nguyên và môi trường theo đúng thời gian quy định.

8. Giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

10. Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản, định kỳ báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

11. Phối hợp với các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thẩm định thiết kế của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ (trừ các dự án khai thác mỏ làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng) theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng); thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thăm dò, khai thác khoáng sản.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng) theo quy định của Bộ Công Thương.

5. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; Tổ công tác thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo quy định của Bộ Xây dựng.

5. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tổ công tác thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm tra năng lực của tổ chức, cá nhân xin chủ trương đầu tư khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài.

3. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

2. Tham gia thẩm định các dự án cải tạo đất rừng, trồng rừng thay thế, cải tạo đồng ruộng có thu hồi đất sét, khoáng sản khác làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng của các địa phương.

3. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh.

Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tổ công tác thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề; Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường.

Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có).

3. Cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất...) cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi.

4. Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc nộp tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân có hợp đồng thuê đất để hoạt động khoáng sản.

5. Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị đã kê khai quyết toán thuế tài nguyên với cơ quan thuế theo đúng thời gian quy định; cung cấp thông tin về việc mua, bán tài nguyên khoáng sản bất hợp pháp được phát hiện qua công tác quản lý thuế, để Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề.

7. Tham gia tổ công tác thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, mua, bán, vận chuyển khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ động tiến hành kiểm tra hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản trong phạm vi đất quốc phòng và liên quan đến lĩnh vực quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1. Thực hiện đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, mua, bán, vận chuyển khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khu vực biên giới của tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ hai người bị thương nặng trở lên.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác có liên quan

Các sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nêu trên trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng trên địa bàn quản lý.
- b) Chủ trì phổ biến và triển khai phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.
- c) Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.
- d) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật. Đối với các mỏ đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, sau khi bàn giao mốc giới, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý các tổ chức, cá nhân được cấp phép tuân thủ đúng các quy định được ghi trong giấy phép và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác ngoài diện tích được bàn giao.
- đ) Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động khoáng sản, tình hình bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý; đồng thời, gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung. Báo cáo định kỳ hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm kế tiếp và phải thể hiện được các nội dung chính: tình hình chung; kết quả thanh kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn; các đề xuất, kiến nghị (nếu có).
- e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.
- g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành chức năng khác trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý.
- h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.
- b) Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo giải tỏa lực lượng khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

c) Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn đồng thời gửi cho phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung. Báo cáo định kỳ hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo và phải thể hiện được các nội dung chính: tình hình chung; kết quả thanh kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn; các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc để diễn ra kéo dài.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CÁC CẤP

Điều 17. Phối hợp trong việc kiểm tra địa điểm, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ tiến hành kiểm tra địa điểm, diện tích, các vấn đề liên quan khác đến khu vực mỏ do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Khi phối hợp kiểm tra thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia, đồng thời phải gắn trách nhiệm của cá nhân tham gia.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp kiểm tra phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích và các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp giấy phép hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm thông tin đã cung cấp.

4. Các thông tin, ý kiến đề xuất, kiến nghị tại buổi kiểm tra của đại diện các cơ quan phối hợp (được thể hiện qua biên bản kiểm tra hoặc bằng văn bản) là ý kiến chính thức của cơ quan phối hợp và làm cơ sở để cơ quan chủ trì tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Trường hợp phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có mỏ), các cơ quan có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân thì trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi văn bản lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân

cấp huyện, các cơ quan liên quan. Văn bản này được thông báo đến tổ chức, cá nhân để biết về quá trình giải quyết hồ sơ.

6. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Sau thời hạn nêu trên mà các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý với việc cấp phép hoạt động khoáng sản và cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.

Điều 18. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất hoạt động khoáng sản

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trước ngày 15/12 hàng năm, các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, công tác cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khoáng sản của năm kế tiếp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi. Việc kiểm tra theo kế hoạch chỉ thực hiện không quá 01 lần/năm đối với 01 giấy phép khai thác khoáng sản.

Các sở, ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật.

2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

a) Chậm nhất 7 (bảy) ngày làm việc trước ngày dự kiến kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp kiểm tra; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

b) Cơ quan được mời phối hợp kiểm tra, có trách nhiệm phân công, điều động cán bộ có chuyên môn và vị trí công tác phù hợp tham gia đoàn kiểm tra. Cán bộ được phân công tham gia đoàn kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, hồ sơ có liên quan; tham gia đoàn kiểm tra đầy đủ theo kế hoạch và chịu trách nhiệm trước ý kiến của mình.

c) Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra, có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ báo cáo và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, cử đại diện có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

3. Phối hợp kiểm tra ngoài kế hoạch (đột xuất)

a) Trong trường hợp cần tiến hành kiểm tra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do yêu cầu thực tế phát sinh, chậm nhất là 3 (ba) ngày làm việc trước ngày dự kiến kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp kiểm tra; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

Cơ quan được mời phối hợp kiểm tra, cán bộ được phân công tham gia đoàn kiểm tra và tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại điểm b, c Khoản 2 điều này.

b) Trong trường hợp đặc biệt cần tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép hoặc ngăn chặn ngay nguy cơ xảy ra mất an toàn, cảnh quan môi trường, việc tổ chức phối hợp kiểm tra có thể thông qua mọi hình thức liên lạc, thông báo địa điểm, thời gian kiểm tra và có thể không thông báo trước cho tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

Trong trường hợp này, lãnh đạo cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm liên lạc với lãnh đạo các cơ quan đề nghị phối hợp kiểm tra để thông báo về mục đích yêu cầu, nội dung kiểm tra, địa bàn, đối tượng, thời gian và cách thức phối hợp kiểm tra.

Lãnh đạo cơ quan được mời phối hợp kiểm tra có trách nhiệm kịp thời phân công, điều động cán bộ có chuyên môn và vị trí công tác phù hợp tham gia đoàn kiểm tra.

Tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ các thông tin, hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Điều 19. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin, số liệu về tiềm năng các loại khoáng sản chưa khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để có phương án quản lý, bảo vệ.

2. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường, thông tin báo cáo phải đảm bảo tính chính xác. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

3. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bằng mọi biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền giải quyết, kèm theo báo cáo phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết, có thể thành lập đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết.

5. Các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép về khai thác, chế biến, tàng trữ,

vận chuyển khoáng sản. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xử lý, giải quyết.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU KHI CẤP PHÉP

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò

a) Đăng ký hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép được cấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các giấy phép thăm dò do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp), Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

b) Thực hiện các thủ tục thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò, đề án thăm dò đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vật liệu nổ công nghiệp (trường hợp thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp), bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

b) Thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

c) Thu thập, lưu trữ thông tin về khoáng sản; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động thăm dò khoáng sản theo quy định.

d) Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra (nếu có).

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt theo quy định; nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản

a) Đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép được cấp tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ được cấp phép khai thác biết, theo dõi.

b) Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trước khi đưa mỏ vào khai thác.

c) Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất trong vòng 06 (sáu) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác.

d) Nộp thiết kế khai thác được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương và Sở Xây dựng.

đ) Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được phê duyệt; thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ công nghiệp (nếu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác khoáng sản); phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

b) Thực hiện đầy đủ nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đơn giản đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

c) Nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, nộp tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Kết thúc khai thác

a) Lập Đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực khai thác khoáng sản theo đề án được duyệt.

Chương IV

THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 22. Thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Thanh tra các sở, ngành, cơ quan có liên quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; giải quyết hoặc phối hợp với các ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành về khoáng sản

1. Cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của đoàn thanh tra và thanh tra viên thi hành nhiệm vụ.

2. Tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra phải chấp hành quyết định của đoàn thanh tra khoáng sản hoặc thanh tra viên chuyên ngành trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

Điều 24. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên khoáng sản và quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phổ biến

và hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này; niêm yết công khai quy trình, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan phổ biến và hướng dẫn thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh; niêm yết công khai quy trình, thủ tục đăng ký đầu tư; thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định thiết kế các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và Quy định này đến các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa phương quản lý; củng cố, hoàn thiện tổ chức và bộ máy có đủ năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn quản lý.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Những quy định không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các nghị định của Chính phủ, các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan trong hoạt động khoáng sản.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có những phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Võ Ngọc Thành